TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 423/2023/DS-PT Ngày 19 - 12 - 2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 284/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Trung K1, sinh năm 1981 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Trúc Q, sinh năm 1987.

Người đại diện hợp pháp của bà Q: Ông Lê Trung K1, sinh năm 1981 (theo văn bản ngày 23/11/2023) (có mặt).

Cùng cư trú tại: ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh C .

- *Bị đơn:* Ông Lưu Văn L, sinh năm 1975 (có mặt).

Bà Huỳnh Thuý K2, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng cư trú tại: ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Ngọc T (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Ông Lưu Văn L, bà Huỳnh Thuý K2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Lê Trung K1 trình bày: Ông có cho ông Lưu Văn L vay các lần, cụ thể:

- Ngày 25/02/2022 vay 25.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 08%/tháng.

- Ngày 09/3/2022 vay 20.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 08%/tháng.

Đối với 02 lần vay này ông L cho rằng ông T vay, việc thỏa thuận giữa ông L và ông T ông hoàn toàn không biết và xác định ông chỉ cho ông L vay.

- Ngày 01/11/2022 vay 10.000.000 đồng, đã thanh toán lãi vay đến ngày 31/12/2022.

- Ngày 10/11/2022 vay 20.000.000 đồng, đã thanh toán lãi vay đến ngày 31/12/2022.

- Ngày 05/12/2022 vay 20.000.000 đồng, đã thanh toán lãi đến ngày 31/12/2022.

Đến ngày 01/01/2023, ông L ký hợp đồng thỏa thuận 03 lần vay sau tổng cộng 50.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 06%/tháng và thỏa thuận thế chấp ½ nhà và đất diện tích 2.522,5m^2 tại ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh C .. Nay ông và bà Q yêu cầu ông L và bà K2 trả số tiền vay vốn là 95.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất nhà nước qui định.

Bị đơn ông Lưu Văn L trình bày:

- Theo biên nhận vay tiền đề ngày 25/02/2022 ông xác định không có vay 25.000.000 đồng. Bản cam kết trả nợ thể hiện ông Vũ Ngọc T có nhận tiền vay 25.000.000 đồng và thế chấp nhà đất, ông xác định không biết, không cho ông Vũ Ngọc T vay tiền.

- Theo biên nhận vay tiền đề ngày 09/3/2022 vay 20.000.000 đồng, lãi 08%/tháng, ông xác định không ký nhận nợ, chữ ký viết tên Lưu Văn L không phải của ông. Bản cam kết trả nợ thể hiện ông Vũ Ngọc T có nhận tiền vay số tiền 20.000.000 đồng và thế chấp nhà đất, ông L xác định không biết, không cho ông Vũ Ngọc T vay tiền.

- Theo biên nhận vay tiền đề ngày 01/11/2022 ông L thừa nhận vay của bà Q số tiền 10.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 50.000 đồng/ngày, ông đã thanh toán vốn và lãi xong nhưng không nhận lại biên nhận.

- Theo biên nhận vay tiền đề ngày 10/11/2022, ông L thừa nhận vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 100.000 đồng/ngày, ông đã thanh toán vốn và lãi xong nhưng không nhận lại biên nhận.

- Theo hợp đồng thỏa thuận đề ngày 01/01/2023, ông L thừa nhận vay của ông Lê Trung K1 số tiền 50.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 06%/tháng (3.000.000 đồng/tháng), không có thế chấp giấy tờ nhà đất, do ông K1 tự ghi thêm.

Ông xác định từ tháng 4/2022 đến tháng 11/2022, ông L thừa nhận vay của ông K1 nhiều lần tổng số tiền 80.000.000 đồng, lãi 400.000 đồng/ngày, đã thanh toán lãi đến tháng 11/2022. Ông đã trả cho vợ chồng ông K1 30.000.000 đồng tiền vốn và lãi, còn nợ gốc 50.000.000 đồng, ông trả lãi được 01 tháng số tiền 3.000.000 đồng thì ngưng.

Ông đồng ý trả cho ông K1 và bà Q số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu điều chỉnh theo quy định của pháp luật. Các khoản vay khác ông không đồng ý thanh toán theo yêu cầu nguyên đơn.

Bị đơn bà Huỳnh Thúy Kiều trình bày: Bà chỉ biết ông L có vay của ông Lê Trung K1 số tiền 50.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 6%/tháng, trả 02 tháng là 6.000.000 đồng. Bà đồng ý cùng với ông L trả cho nguyên đơn 50.000.000 đồng và trả lãi theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền vay 45.000.000 đồng, ông L không nói lại, bà cũng không biết số tiền vay này nên không đồng ý trả khoản vay này.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Trung K1 và bà Nguyễn Thị Trúc Q, buộc bị đơn ông Lưu Văn L và bà Huỳnh Thúy Kiều phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 110.578.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ngày 21/8/2023, bị đơn ông Lưu Văn L và bà Huỳnh Thúy Kiều có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản vốn vay 45.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm ông, bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Văn L và chấp nhận một kháng cáo của bà Huỳnh Thúy Kiều về việc không buộc trách nhiệm của bà K2 liên đới cùng ông L thanh toán khoản vay 45.000.000 đồng, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng sửa phần trách nhiệm thanh toán, không buộc bà K2 cùng liên đới với ông L thanh toán cho nguyên đơn khoản vay 45.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Văn L và bà Huỳnh Thúy Kiều về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, thấy rằng:

Đối với khoản vay 50.000.000 đồng tại phiên tòa phúc thẩm nguyên và bị đơn đều thừa nhận, bị đơn chỉ yêu cầu điều chỉnh lại lãi suất. Nhận thấy do việc vay được đôi bên thừa nhận và cấp sơ thẩm cũng đã điều chỉnh lãi suất phù hợp

theo luật định, nên việc xét xử của cấp sơ thẩm là có căn cứ và đúng luật định do đó không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn. Vậy tổng cộng vốn và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 52.810.000 đồng.

[2] Đối với khoản vay 45.000.000 đồng của hai biên nhận nợ ngày 25/02/2022 (25.000.000 đồng) và ngày 09/3/2022 (20.000.000 đồng). Căn cứ các biên nhận vay tiền ngày 25/02/2022 và ngày 09/3/2022 đều thể hiện ông Lưu Văn L nhận nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L thừa nhận có nhận bảo lãnh cho ông T khi vay. Sự thừa nhận này thấy rằng việc vay là có thật và do ông L là người trực tiếp nhận nợ nên nguyên đơn yêu cầu ông L là người có trách nhiệm thanh toán là phù hợp. Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi 1,66%/tháng là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận. Tổng cộng vốn và lãi là 57.768.000 đồng.

[3] Đối với khoản vốn vay 45.000.000 đồng, bà Huỳnh Thúy Kiều có kháng cáo cho rằng bà không biết các khoản vay này nên bà không đồng ý cùng ông L có trách nhiệm thanh toán. Nhận thấy nguyên đơn yêu cầu bà K2 cùng có trách nhiệm cùng thanh toán, tại phiên tòa phúc thẩm bà K2 đặt ra đây là khoản nợ ông L đứng vay giùm của riêng ông L nên không liên quan trách nhiệm của bà K2. Xét thấy trong biên nhận vay tiền ngày 25/02/2022 và ngày 09/3/2022 đều thể hiện ông Lưu Văn L có nội dung ký nhận là: "Người nhận nợ ký tên Lưu Văn L", "Người nhận tiền ký tên Vũ Ngọc T", biên nhận này nguyên đơn giữ nhưng không phản đối gì, như vậy có cơ sở khẳng định đây là khoản tiền ông L đứng vay giùm không phải dùng cho việc sinh hoạt chung cho gia đình, nhưng cấp sơ thẩm buộc trách nhiệm bà K2 cùng có thanh toán là chưa có cơ sở vững chắc. Cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K2 đặt ra và sửa án sơ thẩm đối với trách nhiệm trả nợ vay, không buộc bà K2 cùng trách nhiệm trả khoản vay 45.000.000 đồng và số tiền lãi 5.588.500 đồng + 7.179.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 57.768.000 đồng.

[4] Chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã dự nộp 5.870.000 đồng nên buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Lưu Văn L phải nộp án phí phúc thẩm. Bà Huỳnh Thúy Kiều không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Thúy Kiều và không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Văn L. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lưu Văn L phải thanh toán cho ông Lê Trung K1 và bà Nguyễn Thị Trúc Q số tiền 57.768.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm sáu mười tám nghìn đồng). Và buộc ông Lưu

Văn L cùng bà Huỳnh Thúy Kiều liên đới thanh toán cho ông Lê Trung K1 và bà Nguyễn Thị Trúc Q số tiền 52.810.000 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lưu Văn L phải thanh toán cho nguyên đơn tiền chi phí giám định là 5.870.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng)

Đối với các khoản tiền. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Trung K1 và bà Nguyễn Thị Trúc Q không phải chịu. Ngày 10/3/2023 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 3.605.000 đồng theo biên lai thu số 0002988 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Ông Lưu Văn L phải chịu 2.888.400 đồng; ông Lưu Văn L và bà Huỳnh Thúy Kiều phải chịu 2.640.000 đồng (tất cả đều chưa nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lưu Văn L phải nộp 300.000 đồng. Ngày 24/8/2023, ông L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003908 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau chuyển thu.

Huỳnh Thúy Kiều không phải chịu. Ngày 24/8/2023, bà K2 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003909 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng